

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST

Ngày: 01 – 3 – 2024

V/v: Tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Ngô Minh Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Dương Hoàng X, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Hứa Quốc C, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Bà Lâm Huỳnh Vân A, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/10/2023, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Hoàng X trình bày: Ông Hứa Quốc C và vợ là bà Lâm Huỳnh Vân A có tham gia các dây hui do ông làm chủ gồm: Hui tuần 200.000 đồng, khai ngày 03/10/2022 dương

lịch, gồm 70 chân, ông C, bà A tham gia 02 chân, đã hốt kỳ 15, 23 và nợ lại số tiền 16.000.000 đồng; Hụi 500.000 đồng, khai ngày 13/02/2023 dương lịch, gồm 33 chân, ông C, bà A tham gia 01 chân, đã hốt kỳ thứ 5 và nợ lại số tiền 10.000.000 đồng; Hụi 3.000.000 đồng, khai ngày 13/3/2023 dương lịch, gồm 31 chân, ông C, bà A tham gia 01 chân, đã hốt kỳ đầu và nợ lại số tiền hụi chết 90.000.000 đồng. Tổng số tiền các dây hụi mà ông C, bà A phải trả cho ông là 116.000.000 đồng, sau đó đã trả được 12.000.000 đồng và còn nợ lại 104.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ. Ông đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông C, bà A cố tình không trả. Nay ông yêu cầu ông Hứa Quốc C, bà Lâm Huỳnh Vân A phải trả cho ông tổng số tiền hụi còn nợ là 104.000.000 đồng.

Tại Biên bản hoà giải ngày 27/10/2023, bị đơn ông Hứa Quốc C trình bày: Ông xác định là vợ chồng ông có chơi hụi và có nợ hụi của ông Dương Hoàng X số tiền 110.000.000 đồng. Do vợ ông là Lâm Huỳnh Vân A không có ở nhà nên ông có ký biên nhận chốt lại số nợ hụi với ông X còn nợ số tiền 110.000.000 đồng, mẹ vợ ông là bà Huỳnh Thị Nga chỉ chứng kiến việc hai bên chốt nợ, không liên quan trong việc trả nợ hụi giữa ông với ông X. Sau khi chốt nợ thì ông có trả cho ông X được 2 lần với số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ lại 104.000.000 đồng. Do đây là khoản nợ chung của ông và bà A nên ông yêu cầu bà A phải có trách nhiệm cùng trả nợ với ông. Ông không có ý kiến gì thêm.

Tại Biên bản làm việc ngày 08/01/2024, bị đơn bà Lâm Huỳnh Vân A trình bày: Bà và ông Hứa Quốc C là vợ chồng, trong thời gian chung sống ông bà có cùng tham gia chơi hụi do ông Dương Hoàng X làm chủ hụi và hiện còn nợ lại số tiền 104.000.000 đồng. Nay bà đồng ý cùng chồng là ông C trả cho ông X số tiền hụi còn nợ là 104.000.000 đồng. Do hiện nay bà đang chấp hành án nên xin vắng mặt khi Toà án giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông X có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Trước đây, do bà Nga là mẹ ruột của Vân Anh có cùng ký biên nhận nợ nên ông có khởi kiện bà Nga, sau đó ông xin thay đổi lại nội dung khởi kiện không yêu cầu bà Nga phải trả nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc ông C, bà A trả cho ông X số tiền 104.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông X về việc yêu cầu bà Nga cùng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Hoàng X khởi kiện ông Hứa Quốc C, bà Lâm Huỳnh Vân A, cùng cư trú tại Khóm 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh C về tranh chấp hội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông C vắng mặt không có lý do, bà A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông C, bà A tại phiên toà.

Ngoài ra, theo Đơn khởi kiện ngày 05/10/2023, ông X khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Nga cùng ông Hứa Quốc C phải có trách nhiệm trả nợ. Tuy nhiên, ông X đã thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện với nội dung là không yêu cầu bà Nga mà yêu cầu bà Lâm Huỳnh Vân A và ông Hứa Quốc C phải có trách nhiệm trả nợ cho ông X. Do bà Nga không còn liên quan đến vụ án nên Toà án không đưa bà Nga tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay thì việc ông C, bà A có tham gia các dây hội gồm hội tuần 200.000 đồng, khai ngày 03/10/2022; hội 500.000 đồng, khai ngày 13/02/2023 và hội 3.000.000 đồng, khai ngày 13/3/2023 do ông X làm chủ hội là thực tế có xảy ra. Xét thấy việc tham gia chơi hội là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc ông C, bà A hốt hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hội chết lại cho chủ hội là ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ hội và các hội viên. Tại phiên toà hôm nay, bà A có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, ông C và bà A đều có ý kiến thống nhất số nợ hội còn nợ ông X là 104.000.000 đồng và đồng ý cùng trả nợ. Ông C, bà A là vợ chồng, đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho ông X. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng X, buộc ông Hứa Quốc C và bà Lâm Huỳnh Vân A có nghĩa vụ thanh toán cho là ông Dương Hoàng X số tiền nợ hội là 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C, bà A chậm trả khoản tiền trên cho ông X thì hàng tháng ông C, bà A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 104.000.000 đồng x 5% = 5.200.000 đồng. Ông Dương Hoàng X đã dự nộp số tiền 2.675.000 đồng theo biên lai thu số 0020601 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông X được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng X, buộc ông Hứa Quốc C và bà Lâm Huỳnh Vân A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Dương Hoàng X số tiền nợ hui là 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C, bà A chậm trả khoản tiền trên cho ông X thì hàng tháng ông C, bà A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Hứa Quốc C và bà Lâm Huỳnh Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.200.000 đồng. Ông Dương Hoàng X đã dự nộp số tiền 2.675.000 đồng theo biên lai thu số 0020601 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông X được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung